

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B14QNH

TÊN HỌC PHẦN: THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

ĐỢT HỌC 9

MÃ HỌC PHẦN : FIN - 406

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 10/12/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	132527316	Phan Thị	Thương	B14QNH	10		6		7				7.2	7.3	Báý pháý Ba		
2	132527317	Nguyễn Hùng	Nam	B14QNH	10		7.5		7				5.2	6.4	Saũ pháý Bảú		
3	142327071	Trương Thị Bích	Lợi	B14QNH	9		6		6.5				7.4	7.2	Báý pháý Hai		
4	142337347	Vô Thị Thu	Hà	B14QNH	10		7.5		8				8.4	8.4	Taũ pháý Bảú		
5	142337366	Lê Thị Thanh	Hiếu	B14QNH	9		7.5		8				6.2	7.1	Báý pháý Mảú		
6	142337381	Phan Thị	Hồng	B14QNH	10		10		8				8.1	8.5	Taũ pháý Nảũ		
7	142337404	Nguyễn Thị Hồng	Lam	B14QNH	10		6		7.5				7.6	7.7	Báý pháý Báý		
8	142337460	Bùi Thị	Oanh	B14QNH	10		8		8				7.2	7.8	Báý pháý Taũ		
9	142337511	Nguyễn Thị	Thúy	B14QNH	9		5.5		7				6.4	6.7	Saũ pháý Báý		
10	142527181	Trần Vũ Thúy	An	B14QNH	10		7.5		7				7.2	7.5	Báý pháý Nảũ		
11	142527182	Nguyễn Thị Hồng	Anh	B14QNH	10		6		7.5				6.5	7.1	Báý pháý Mảú		
12	142527183	Lâm Lan	Chi	B14QNH	10		6		7.5				7.7	7.7	Báý pháý Báý		
13	142527184	Nguyễn Mạnh	Cường	B14QNH	10		7.5		7				7.7	7.7	Báý pháý Báý		
14	142527187	Trịnh Thị Ngọc	Dung	B14QNH	9		5.5		7				9	8.2	Taũ pháý Hai		
15	142527188	Đinh Thị Cẩm	Duyên	B14QNH	10		7.5		8				7	7.6	Báý pháý Saũ		
16	142527193	Vô Hà	Giang	B14QNH	10		7.5		7.5				8.8	8.5	Taũ pháý Nảũ		
17	142527194	Đỗ Thị	Hà	B14QNH	0		0		6				HP	0.0	Khăng		
18	142527195	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	B14QNH	10		9.5		8				8.1	8.4	Taũ pháý Bảú		
19	142527197	Dương Thị	Hạnh	B14QNH	9		7		8				6.7	7.3	Báý pháý Ba		
20	142527198	Nguyễn Thị	Hạnh	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
21	142527199	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	B14QNH	9		7.5		6.5				7.8	7.6	Báý pháý Saũ		
22	142527200	Đoàn Thị Thu	Hằng	B14QNH	10		7.5		7.5				7.5	7.8	Báý pháý Taũ		
23	142527201	Nguyễn Thị	Hằng	B14QNH	9		6		6.5				7.9	7.5	Báý pháý Nảũ		
24	142527202	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	B14QNH	10		7.5		8				7.2	7.7	Báý pháý Báý		
25	142527203	Nguyễn Thu	Hằng	B14QNH	9		7		7.5				6.8	7.2	Báý pháý Hai		
26	142527204	Phạm Thị Thúy	Hằng	B14QNH	9		8		7.5				5.8	6.8	Saũ pháý Taũ		
27	142527205	Chữ Ngọc	Hân	B14QNH	9		7.5		7.5				6.6	7.2	Báý pháý Hai		
28	142527206	Đặng Thị Diệu	Hiền	B14QNH	10		7.5		7.5				7.7	7.9	Báý pháý Chên		
29	142527207	Hoàng Thị Thu	Hiền	B14QNH	9		8.5		7				7.3	7.5	Báý pháý Nảũ		
30	142527208	Trần Thị Thanh	Hiếu	B14QNH	10		7		8				6.1	7.1	Báý pháý Mảú		
31	142527209	Phạm Thị	Hoa	B14QNH	10		7.5		7				6.6	7.1	Báý pháý Mảú		
32	142527210	Phan Thị Thu	Hòa	B14QNH	10		5.5		7.5				6.9	7.2	Báý pháý Hai		
33	142527211	Nguyễn Thị	Hồng	B14QNH	10		6		7				9.1	8.4	Taũ pháý Bảú		
34	142527212	Phạm Thị	Huệ	B14QNH	9		7.5		7.5				8.1	8.0	Taũ		
35	142527217	Đinh Thị	Khuyên	B14QNH	9		8.5		7				7.8	7.8	Báý pháý Taũ		
36	142527219	Vũ Thị	Lan	B14QNH	10		9.5		7.5				7.9	8.2	Taũ pháý Hai		
37	142527220	Đặng Vũ Thùy	Linh	B14QNH	9		7		7				7	7.2	Báý pháý Hai		
38	142527221	Mạc Thị Phương	Linh	B14QNH	9		8		7.5				V	0.0	Khăng		
39	142527222	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	B14QNH	9		7.5		7				5.6	6.5	Saũ pháý Nảũ		
40	142527223	Nguyễn Trọng	Linh	B14QNH	10		9		7.5				7.6	8.0	Taũ		
41	142527224	Triệu Thùy	Linh	B14QNH	10		8		7.5				8.8	8.5	Taũ pháý Nảũ		
42	142527225	Nguyễn Minh	Lợi	B14QNH	10		9.5		8				6.7	7.6	Báý pháý Saũ		
43	142527226	Nguyễn Đức Xuân	Mai	B14QNH	9		8		7.5				7	7.4	Báý pháý Bảú		

Ngày thi: 10/12/2010

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
44	142527228	Nguyễn Thị Trà	My	B14QNH	10		5.5		7				4.1	5.6	Nằm pháp Sau		
45	142527232	Phan Thị	Ngân	B14QNH	9		6.5		7.5				6.8	7.2	Báý pháp Hai		
46	142527233	Phan Thị Thùy	Ngân	B14QNH	10		7.5		8.5				7	7.7	Báý pháp Báý		
47	142527234	Lương Quốc	Nghĩa	B14QNH	9		5		7.5				6.6	6.9	Sau pháp Chên		
48	142527235	Lê Hoàng	Ngọc	B14QNH	8		5		7.5				6.5	6.8	Sau pháp Tầm		
49	142527238	Nguyễn Thị	Nguyệt	B14QNH	9		7.5		7				8.1	7.9	Báý pháp Chên		
50	142527240	Huỳnh Thị Hiếu	Nhi	B14QNH	8		5		7				7.2	7.0	Báý		
51	142527241	Nguyễn Thị Hải	Nhi	B14QNH	9		7		7				5.2	6.2	Sau pháp Hai		
52	142527243	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhung	B14QNH	10		8		7.5				8.1	8.1	Tầm pháp Mắi		
53	142527244	Nguyễn Trần Thị Bích	Nhung	B14QNH	9		6.5		7				6.8	7.0	Báý		
54	142527245	Lê Thị	Như	B14QNH	10		7.5		8				7.5	7.9	Báý pháp Chên		
55	142527246	Phan Thị Ánh	Phát	B14QNH	9		6		7				7.7	7.5	Báý pháp Nằm		
56	142527247	Đình Gia	Phong	B14QNH	10		5		7				6.3	6.7	Sau pháp Báý		
57	142527248	Nguyễn Thị Minh	Phước	B14QNH	10		9.5		8				8.5	8.6	Tầm pháp Sau		
58	142527249	Hoàng Anh	Phương	B14QNH	10		7.5		7.5				6.6	7.3	Báý pháp Ba		
59	142527252	Phạm Thị Hồng	Phương	B14QNH	8		5.5		7				2.8	0.0	Khăng		
60	142527253	Trần Thị	Phương	B14QNH	10		7.5		7.5				7.6	7.8	Báý pháp Tầm		
61	142527255	Tân Thị	Quyên	B14QNH	10		7		7				5.4	6.4	Sau pháp Bắú		
62	142527257	Lê Thị Thu	Quỳnh	B14QNH	10		8		7.5				7.2	7.6	Báý pháp Sau		
63	142527258	Trần Nguyễn Ngọc	Quỳnh	B14QNH	9		6.5		7				6	6.6	Sau pháp Sau		
64	142527260	Nguyễn Tấn	Sơn	B14QNH	10		8		8				6.6	7.4	Báý pháp Bắú		
65	142527262	Vũ Thị Tuyết	Sương	B14QNH	10		9		8.5				7.3	8.0	Tầm		
66	142527264	Hà Thị Thanh	Tâm	B14QNH	10		8		8				6.1	7.2	Báý pháp Hai		
67	142527268	Nguyễn Thu	Thảo	B14QNH	9		6.5		7				3.4	0.0	Khăng		
68	142527269	Nguyễn Thị	Thắm	B14QNH	9		8		7.5				6.7	7.3	Báý pháp Ba		
69	142527270	Nguyễn Thị	Thìn	B14QNH	10		9		8				6.6	7.5	Báý pháp Nằm		
70	142527272	Lương Thị Hạnh	Thông	B14QNH	10		8		7.5				5.4	6.6	Sau pháp Sau		
71	142527276	Huỳnh Thị Kim	Thuận	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
72	142527277	Nguyễn Đức	Thuận	B14QNH	10		7.5		7				6.7	7.2	Báý pháp Hai		
73	142527279	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	B14QNH	7		6.5		7				4.4	5.5	Nằm pháp Nằm		
74	142527280	Phan Thị Thu	Thủy	B14QNH	9		9		7				5	6.3	Sau pháp Ba		
75	142527282	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	B14QNH	7		7.5		6.5				7.7	7.3	Báý pháp Ba		
76	142527283	Lê Nguyễn Anh	Thư	B14QNH	9		10		8.5				7.9	8.4	Tầm pháp Bắú		
77	142527284	Lê Thị Quỳnh	Thư	B14QNH	10		7		6.5				4.3	5.7	Nằm pháp Báý		
78	142527285	Nguyễn Thị	Thư	B14QNH	10		8		7				7.3	7.6	Báý pháp Sau		
79	142527287	Đình Hoài	Thương	B14QNH	10		6.5		8				7.1	7.6	Báý pháp Sau		
80	142527288	Lê Thị	Thương	B14QNH	7		6		7.5				2.2	0.0	Khăng		
81	142527289	Phạm Trọng	Tiến	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
82	142527290	Lê Thị Thùy	Trang	B14QNH	10		6		7.5				7.2	7.4	Báý pháp Bắú		
83	142527291	Nguyễn Thị Huyền	Trang	B14QNH	10		7		7				5.2	6.3	Sau pháp Ba		
84	142527293	Lê Hữu	Trạng	B14QNH	7		7		7.5				6.9	7.1	Báý pháp Mắi		
85	142527295	Huỳnh Nguyên	Trân	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
86	142527296	Trần Thị	Trinh	B14QNH	9		7.5		7				8.1	7.9	Báý pháp Chên		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN PHÒNG ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B14QNH										ĐỢT HỌC		9	
				TÊN HỌC PHẦN: THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ										TÍN CHỈ		2	
				MÃ HỌC PHẦN : FIN - 406										LẦN THI		1	
Ngày thi: 10/12/2010																	
ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
87	142527302	Nguyễn Thị Minh	Uyên	B14QNH	10		6.5		7.5				6.9	7.3	Báý pháý Ba		
88	142527303	Phạm Trương Châu	Uyên	B14QNH	8		8.5		8				8.3	8.2	Taĩn pháý Hai		
89	142527304	Trần Thị Cẩm	Uyên	B14QNH	10		8		7				7.3	7.6	Báý pháý Saũ		
90	142527305	Võ Thị Anh	Uyên	B14QNH	10		7		6.5				6.9	7.1	Báý pháý Mắĩ		
91	142527306	Lê Thị Ái	Vi	B14QNH	8		6		6.5				4	5.2	Naĩn pháý Hai		
92	142527307	Trần Thị Thùy	Vi	B14QNH	10		7.5		7.5				8.4	8.2	Taĩn pháý Hai		
93	142527308	Nguyễn Hữu Quốc	Việt	B14QNH	10		7		7				6.1	6.8	Saũ pháý Taĩn		
94	142527309	Lâm Nhật Thảo	Vy	B14QNH	10		6		7.5				6.6	7.1	Báý pháý Mắĩ		
95	142527190	Nguyễn Thị Bích	Đào	B14QNH	5		4		7				5.4	5.6	Naĩn pháý Saũ		
1	03.404.048	Lê Phạm Hoàng	Oanh	B13QNH	9		5.5		7				2.4	0.0	Khăng		
2	03.404.061	Trần Công	Thắng	B13QNH	9		8		7				7.8	8.0	Taĩn		
3	03.404.086	Nguyễn Thị	Vân	B13QNH	8		5.5		7.5				3.3	0.0	Khăng		
4	02.NH.061	Nguyễn Thị	Trọng	NH06	9		7		6.5				3.4	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	87	88%	
2	Số sinh viên nợ	12	12%	
TỔNG CỘNG :		99	100%	

LẬP BẢNG	KIỂM TRA (ký và ghi rõ họ tên)	TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN (ký và ghi rõ họ tên)	Đà Nẵng, ngày 18 tháng 12 năm 2010			
			PHÒNG ĐÀO TẠO (ký và ghi rõ họ tên)			
Nguyễn Kim Đức	Phạm Hồng Phương	TS. Hồ Văn Nhân	ThS. Nguyễn Hữu Phú			